

Bản án số: 153 / 2023 /DS-ST

Ngày : 12- 6 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Văn Rỹ

2/ Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2018/TLST- DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1959

Địa chỉ: đường T, phường A, Quận H, Thành phố M.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T: Ông Nguyễn Trức P, sinh năm 1979; Địa chỉ: đường C, Phường N, Quận N, TP.H; chỗ ở: đường P, Phường N, Quận T, TP.H (Giấy ủy quyền lập ngày 10/7/2018 tại Văn phòng công chứng V, Thành phố H).
(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, Phường N, Quận T, Thành phố H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hồng Ngọc Kim H, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, Phường N, Quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2018, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 30/3/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trúc P trình bày:

Nguyên đơn bà Lê Thị T có cho ông Nguyễn Ngọc T mượn số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 10/4/2017 và 2.000.000 đồng vào ngày 15/6/2017, tổng cộng 302.000.000 đồng theo văn bản xác nhận của ông T ngày 15/6/2017. Theo đó, ông T hẹn đến ngày 10/12/2017 sẽ hoàn trả đủ số tiền nói trên cho bà Lê Thị T theo quy định của pháp luật.

Đến hết ngày 10/12/2017, bà Lê Thị T nhiều lần liên hệ trực tiếp, yêu cầu ông T thanh toán tiền còn nợ bà Lê Thị T theo thỏa thuận nhưng ông ta cứ hứa hẹn nhiều lần này không có thiện chí trả. Nay bà Lê Thị T làm đơn này, khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 8 yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Nguyễn Ngọc T phải trả cho bà Lê Thị T toàn bộ số tiền 302.000.000 đồng, không tính lãi, trả ngay một lần ngay khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Ngọc T trả lại số tiền đã vay là 302.000.000 đồng theo văn bản xác nhận của ông T ngày 15/6/2017. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi và buộc ông T trả hết một lần ngay khi quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồng Ngọc Kim H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường P, Phường N, Quận T, Thành phố H, đương sự T và đương sự H không còn ở tại địa chỉ trên từ tháng 01/2018 đến nay đi đâu không rõ (theo kết quả trả lời xác minh ngày 18/10/2018 của Công an Phường N Quận T) nên Tòa án không thu được lời khai. Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án không đưa chồng của nguyên đơn là ông Trần Hữu H vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì: Bà T và ông H ly hôn đã lâu, hiện nay không rõ ông H đang ở đâu. Nếu ông H và bà T có tranh chấp về tài sản chung của vợ chồng thì ông H sẽ khởi kiện vụ án khác nếu có yêu cầu.

Vấn đề này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thực hiện trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên phía nguyên đơn không đồng ý và không bổ sung thêm người chồng của nguyên đơn vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu, không phải lỗi của cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ án này nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiếp tục giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục chung.

Ngày 15/02/2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trúc P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị T yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T trả cho nguyên đơn số tiền đã vay 302.000.000 đồng, không tính lãi suất, kèm theo là Giấy xác nhận của ông T ngày 15/6/2017. Nhận thấy, khi vay hai bên có lập hợp đồng vay, hợp đồng vay có ghi thời hạn trả là ngày 10/12/2017, không tính lãi suất, đây là hợp đồng vay có thời hạn, nội dung của Hợp đồng vay phù hợp với quy định tại Điều 398, Điều 401, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; hết thời hạn vay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay nhưng không có kết quả. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2018 của bà Lê Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn ông Nguyễn Ngọc T cư trú tại Quận T, theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trúc P có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Ngọc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồng Ngọc Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P, ông T, bà H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thị T yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T trả cho nguyên đơn số tiền đã vay 302.000.000 (ba trăm lẻ hai triệu) đồng, không tính lãi suất, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hợp đồng vay, lãi suất : Ngày 10/4/2017 và ngày 15/6/2017, nguyên đơn bà Lê Thị T cho bị đơn ông Nguyễn Ngọc T vay mượn số tiền là 302.000.000 (ba trăm lẻ hai triệu) đồng, hai bên có lập hợp đồng vay tiền vào ngày 15/6/2017 (thể hiện là giấy xác nhận của ông T ngày 15/6/2017); lãi suất vay: không ghi; thời hạn vay: hẹn ngày 10/12/2017 sẽ trả. Xét, các bên tham gia ký kết hợp đồng vay tiền trên cơ sở tự nguyện,

nội dung của Hợp đồng vay phù hợp với quy định tại Điều 398, Điều 401, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng vay trên được xem là hợp pháp làm phát sinh hiệu lực pháp luật.

Do bị đơn ông Nguyễn Ngọc T quen biết bà Lê Thị T, bà Lê Thị T cho ông T mượn tiền làm 02 lần: Ngày 10/4/2017 bà T cho ông T mượn 300.000.000 đồng, ngày 15/6/2017 bà T cho ông T mượn 2.000.000 đồng, không tính lãi suất. Ông T hẹn: “*Đúng ngày 10/12/2017 sẽ trả tiền lại cho chị T*”.

Đã quá ngày hẹn, bà Lê Thị T đã nhiều lần yêu cầu ông T trả lại toàn bộ số tiền nhưng ông T không thực hiện. Vì vậy bà T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trả cho bà số tiền đã vay mượn 302.000.000 (ba trăm lẻ hai triệu) đồng, không tính lãi suất. Xét, yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị T là có cơ sở theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Lê Thị T số tiền vay 302.000.000 (ba trăm lẻ hai triệu) đồng.

Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong thời gian chưa thi hành án tính từ thời điểm có đơn yêu cầu Thi hành án của bên được thi hành án.

[3] Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn bà Lê Thị T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

+ Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 398, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T.

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn bà Lê Thị T số tiền vay 302.000.000 (ba trăm lẻ hai triệu) đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, nếu ông Nguyễn Ngọc T chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.100.000 (mười lăm triệu một trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.550.000 (bảy triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0018064 ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA Dân sự Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hiệp